| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẠC SƠN**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Cao Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Bùi Văn Ơn và ông Bùi Văn Lọt.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Bùi Hồng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN Q, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1993 tại L - Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Bùi Thị N và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024, tạm giam từ ngày 29/12/2024. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Văn D, sinh năm1967. Trú tại: xóm Đ, xã V. Địa chỉ: huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Bùi Văn L1, sinh năm 1997. Nơi thường trú: xóm K, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi tạm trú: phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Anh Quách Đình V, sinh năm 2002. Địa chỉ: xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Bùi Văn T, sinh năm 1983. Trú tại: phố L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Phạm Hải S, sinh năm 1965. Trú tại: phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/12/2024, Bùi Văn Q đi xe khách từ nhà đến huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tìm mua của một người đàn ông không quen biết lượng ma tuý với giá 1.000.000 (Một triệu) đồng mang về chia nhỏ thành 03 gói để bán. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, tại nhà của mình, Bùi Văn Q đã bán cho Bùi Văn L1 một gói ma tuý với giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân hết. Số ma tuý còn lại, Bùi Văn Q mang theo trong người với mục đích bán cho những người nghiện chất ma tuý khác. Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2024, tại khu vực phố L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn Q đang điều khiển xe môtô BKS 28N1-211.47 đi tìm người nghiện ma tuý để bán thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác Bùi Văn Q đang mặc 02 gói (một gói nilon, một gói giấy) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đối với Bùi Văn L1 là người được Quách Đình V đưa số tiền 500.000đ mua ma tuý về để cả hai sử dụng chung. Sau khi mua được ma tuý từ Bùi Văn Q mang về cho Quách Đình V, Bùi Văn L1 được chia một phần ma tuý mua được và sử dụng hết. Phần còn lại Quách Đình V sử dụng một phần, còn lại một phần Quách Đình Văn gói trong một gói giấy, giấu trong vỏ bao thuốc lá và cất trong phòng ngủ của Quách Đình V tại xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Q; 01 xe môtô BKS 28N1-211.47. Toàn bộ số ma tuý thu giữ từ Bùi Văn Q hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình chờ xử lý. Đối với chiếc xe môtô BKS 28N1-211.47 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn D. Đối với số ma tuý thu giữ từ Quách Đình V được lưu giữ và xử lý theo vụ án hình sự khác đối với Quách Đình V.

Tại Kết luận giám định số 41/KL-KTHS, ngày 26/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất bột dạng cục thu giữ từ bị cáo Bùi Văn Q được ký hiệu là A1 và A2 là ma tuý, loại Heroine, gói giấy nilon A1 có khối lượng 0.55g, gói giấy A2 có khối lượng 0.08g. Tổng khối lượng 0,63 (Không phẩy sáu mươi ba) gam.

Tại Kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ từ Quách Đình V là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 0.02 (Không phẩy không hai) gam.

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-LS ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước nên Cáo trạng không đề cập xử lý. Đối với hành vi của Bùi Văn L1 và Quách Đình V đã bị khởi tố điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma tuý đối với Bùi Văn L1 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Quách Đình V. Do đó, Cáo trạng không đề cập xử lý Bùi Văn L1,

Quách Đình V trong vụ án này.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số có học vấn thấp theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 33 đến 36 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định; truy thu từ bị cáo số tiền 500.000đ là tiền bị cáo bán ma tuý để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo:* Ngày 18/12/2024, bị cáo Bùi Văn Q đã có hành vi dùng số tiền 1.000.000 đồng mua ma túy tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mang về chia thành 03 gói nhỏ với mục đích để bán lại cho những người nghiện khác kiếm lợi nhuận. Ngày 18/12/2024, bị cáo đã bán cho Bùi Văn L1 một gói ma tuý với giá 500.000đ lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân hết. Số ma tuý còn lại bị cáo tiếp tục đi tìm người nghiện ma tuý để bán. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Số lượng ma túy bị cáo mua bán dưới 05 gam (0,63g thu giữ từ bị cáo và 0,02g bán cho Bùi Văn L1, tổng là 0,65gam). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước; đối với hành vi của Bùi Văn L1 và Quách Đình V đã bị truy tố, điều tra theo vụ án hình sự khác nên Cáo trạng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo

thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng bằng con đường bất hợp pháp để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây suy kiệt giống nòi và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết Nhà nước cấm mua bán các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện vì lợi ích bản thân mà gieo rắc tác hại của ma túy cho nhiều người khác. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân bình thường và đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là mẫu vật Heroine hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an tỉnh H là các chất ma túy, là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe môtô BKS 28N1-211.47 của ông Bùi Văn D là chủ sở hữu chiếc xe môtô bị cáo dùng đi bán ma tuý nhưng kết quả điều tra phản ánh ông Bùi Văn D không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Bùi Văn D là đúng quy định của pháp luật, ông Bùi Văn D cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 500.000đ bị cáo Bùi Văn Q thu được do bán ma tuý cho Bùi Văn L1 là tiền do phạm tội mà có, Bùi Văn Q đã tiêu hết nên cần truy thu từ bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an tỉnh H bên trong chứa chất ma tuý là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK (2025)27 ngày 28/02/2025).*

Truy thu từ bị cáo Bùi Văn Q 500.000 đồng tiền bán ma túy mà có ngày 20/12/2024 để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Trại giam CA Hoà Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Cao Sơn**